

Số: 1447 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 29 tháng 4 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 9 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐCP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

*Căn cứ Quyết định số 1263/QĐ-BKHCN ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 13 tháng 03 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1843/TTr-SKHCN ngày 03 tháng 04 năm 2026.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả đối với 18 thủ tục hành chính lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa (*Danh mục chi tiết theo Phụ lục đính kèm*).

**Điều 2.** Thời hạn ủy quyền:

1. Thời hạn ủy quyền là 05 năm kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.
2. Chấm dứt ủy quyền trước thời hạn trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh nội dung được ủy quyền hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chấm dứt các nội dung ủy quyền.

**Điều 3.** Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

1. Tổ chức thực hiện đúng nội dung trong phạm vi được ủy quyền, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền quy định tại Điều 1 của Quyết định này.
2. Thực hiện công khai, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện nội dung được ủy quyền theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.
3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính theo quy định.
4. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có thay đổi liên quan đến quy định của pháp luật kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

**Điều 4.** Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Bãi bỏ nội dung ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết các thủ tục hành chính tại Phụ lục (từ số 01 đến số 09 và từ số 24 đến số 35) ban hành kèm theo Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Các Bộ: Tư pháp, KH&CN (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành và UBND cấp xã;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Trung tâm Công báo và Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NL.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thanh Hà**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**ỦY QUYỀN CHO GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THỰC HIỆN**  
*(Kèm theo Quyết định số 1447 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026*  
*của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)*

| STT | Mã<br>TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                |
|-----|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 1.014879   | Thủ tục chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2                                                                                   |
| 2   | 1.014880   | Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2                                                    |
| 3   | 1.014881   | Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường                                                                                                      |
| 4   | 1.014882   | Thủ tục chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường                                                                                                                   |
| 5   | 1.014883   | Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận, cấp thẻ, cấp lại thẻ kiểm định viên đo lường                                                                       |
| 6   | 1.014885   | Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường                                                                                    |
| 7   | 1.014888   | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa                                                                                |
| 8   | 1.014889   | Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa                                                               |
| 9   | 1.014891   | Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa                                                                            |
| 10  | 1.014892   | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật                  |
| 11  | 1.014893   | Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật |
| 12  | 1.014894   | Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật              |
| 13  | 1.014895   | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý                                                                                   |
| 14  | 1.014896   | Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý                                                                  |
| 15  | 1.014897   | Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý                                                                               |

|    |          |                                                                                                                                                     |
|----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 16 | 3.000450 | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.                              |
| 17 | 3.000463 | Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường                           |
| 18 | 3.000452 | Thủ tục chấm dứt hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký khi nhận được đề nghị chấm dứt của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm |